

Bài 1 : HTML với Notepad++

Môn : Lập trình và Thiết kế Web 1

Contents

1	Qui định bài thực hành và định dạng file nộp bài	2
2	Cấu trúc cơ bản của một trang Web (Webpage).....	2
3	Mô tả cấu trúc của một thẻ (tag) HTML:	4
3.1	Cú pháp:.....	4
3.2	Một số ký tự đặc biệt trong HTML:.....	4
4	Định dạng trang web:	5
4.1	Thẻ bgcolor Thiết lập thuộc tính màu nền cho trang	5
4.2	Thẻ background Thiết lập thuộc tính ảnh nền cho trang	5
4.3	Cá thẻ topmargin, leftmargin, rightmargin, bottommargin Thiết lập thuộc tính mép lề trên, trái, phải, dưới của trang	5
4.4	Thẻ <bgsound src="URL" loop="Number"> Đặt nhạc nền cho trang	5
5	Định dạng văn bản:	5
5.1	Định dạng tiêu đề cỡ 1 đến 6. Tiêu đề 1 là lớn nhất.....	5
5.2	Thẻ Định dạng chữ in đậm.....	6
5.3	Thẻ <i>..... </i> Định dạng chữ in nghiêng	6
5.4	Thẻ <p>..... </p> Định dạng 1 đoạn văn bản	6
5.5	Thẻ Xuống hàng	6
5.6	Thẻ <hr> Đường kẻ ngang	6
5.7	Thẻ <!-- --> Ký hiệu ghi chú. Nội dung trong tag này sẽ không hiển thị lên trang web..	6
6	Định dạng danh sách (List):	7
6.1	Thẻ ... Định nghĩa các thành phần trong danh sách.....	7
6.2	Thẻ ... Định nghĩa danh sách không có thứ tự.....	7
6.3	Thẻ ... Định nghĩa danh sách không có đánh số thứ tự.....	8
7	Định dạng bảng (table):	8
7.1	Thẻ <table>.....</table> Khởi tạo 1 bảng	8
7.2	Thẻ <tr>..... </tr> Tạo một dòng. Thẻ <tr> phải nằm trong thẻ <table>.....	8
7.3	Thẻ <th>..... </th> Tạo một ô tiêu đề. Thẻ <th> phải nằm trong thẻ <tr>	9
7.4	Thẻ <td>..... </td> Tạo một ô. Thẻ <td> phải nằm trong thẻ <tr>	9
7.5	Thuộc tính Border Thiết lập độ dày của đường kẻ khung.	9
7.6	Thuộc tính Colspan Thiết lập ô có độ rộng bằng bao nhiêu cột.	9
7.7	Thuộc tính Rowspan Thiết lập ô có độ cao bằng bao nhiêu dòng.....	10
7.8	Thuộc tính Cellpadding Khoảng cách từ border đến văn bản trong 1 ô	10
7.9	Thuộc tính Cellspacing Khoảng cách giữa các ô trong một bảng	10
7.10	Thuộc tính Background Thiết lập ảnh nền cho thẻ <table>, <td>, <tr>	11
7.11	Thuộc tính Bgcolor Thiết lập màu nền cho thẻ <table>, <td>, <tr>	11
8	Chèn hình ảnh (Image):	11
9	Liên kết trang web (Hyperlink):	12
10	Bài tập	13
10.1	Bài tập cá nhân	13
10.2	Bài tập nhóm	13

1 Qui định bài thực hành và định dạng file nộp bài

- Mỗi bài tập sẽ được lưu theo định dạng sau: **<MSSV>_<Mã bài tập>.html**
- Ví dụ: MSSV = 07TH123, bài tập 001 định dạng file bài làm là 07TH123_001.html
- Công cụ sử dụng để lập trình và thiết kế web: Notepad++, EditPlus.
- Link download Notepad++: <http://nchc.dl.sourceforge.net/sourceforge/notepad-plus/npp.5.2.Installer.exe>
- Yêu cầu bài tập coi ở mục 10.

Các trường hợp không lưu qui định và sử dụng không đúng công cụ qui định để làm bài sẽ bị coi như là không làm.

2 Cấu trúc cơ bản của một trangWeb (Webpage)

- Cấu trúc cơ bản của 1 trang web gồm các phần sau:

```
<HTML>

    <Head>
        <title> </title>
    </Head>

    <Body>
        Nội dung chính của trang web
    </Body>

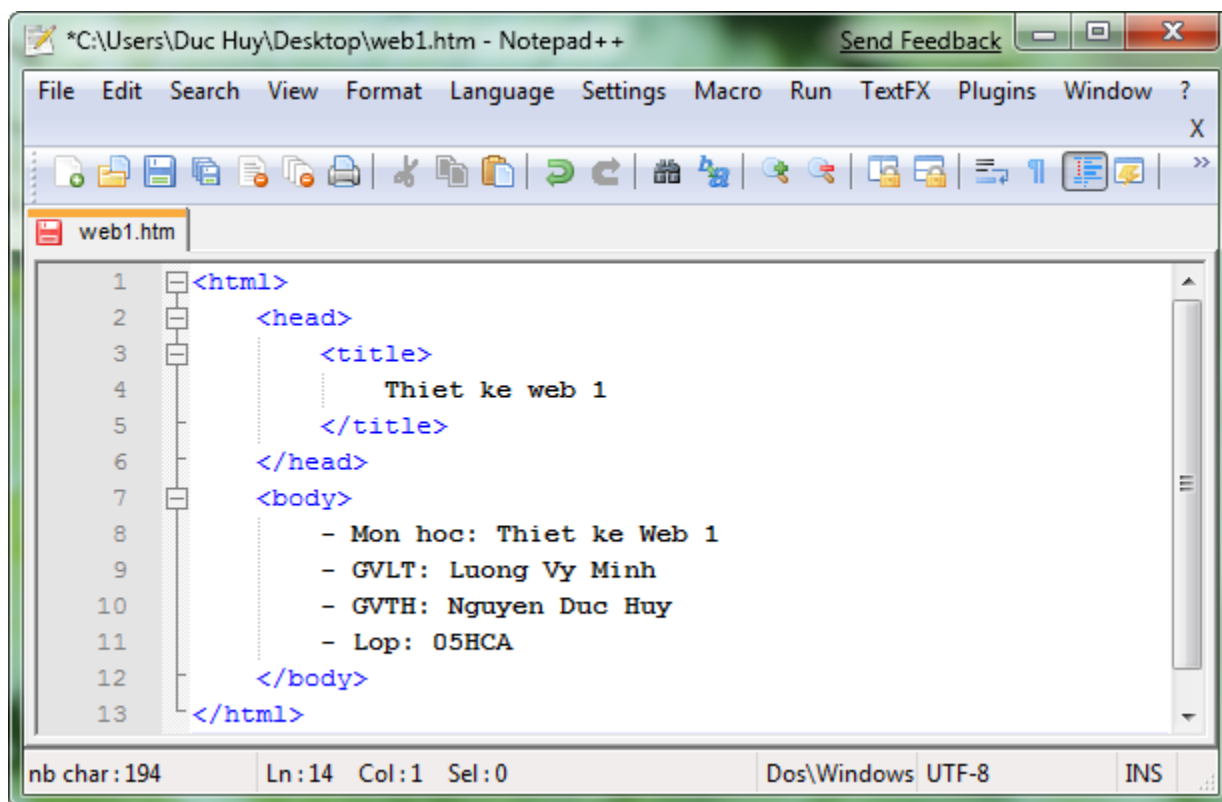
</HTML>
```

- Trong đó:

- Thẻ **<Html></Html>**: Định nghĩa phạm vi của văn bản HTML
- Thẻ **<Head></Head>**: Định nghĩa các mô tả về trang HTML. Các thông tin trong thẻ này không được hiển thị trên màn hình cửa sổ trang web.
- Thẻ **<title></title>**: Mô tả tiêu đề trang web. Thông tin trong phần này sẽ hiển thị trên thanh tiêu đề của cửa sổ trang web.
- Thẻ **<Body></Body>**: Xác định vùng thân của trang web. Đây là nơi chứa các thông tin sẽ hiển thị trong trang web.

- Ví dụ:

- Soạn nội dung file web1.htm bằng Notepad++

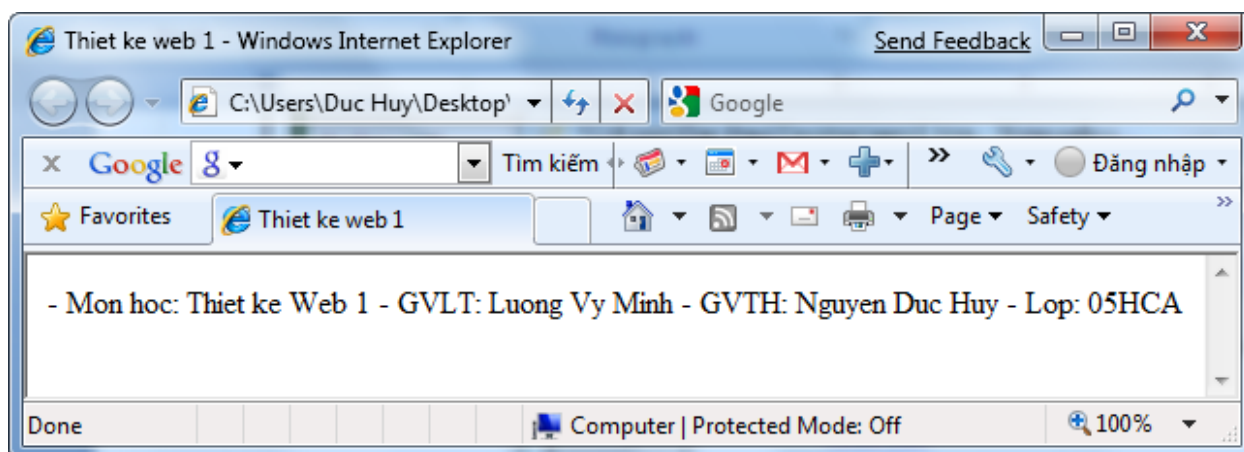


The screenshot shows the Notepad++ editor with a file named 'web1.htm' open. The code is as follows:

```
1 <html>
2   <head>
3     <title>
4       Thiet ke web 1
5     </title>
6   </head>
7   <body>
8     - Mon hoc: Thiet ke Web 1
9     - GVLT: Luong Vy Minh
10    - GVTH: Nguyen Duc Huy
11    - Lop: 05HCA
12  </body>
13 </html>
```

The status bar at the bottom indicates 'nb char: 194', 'Ln: 14 Col: 1 Sel: 0', and the encoding is 'Dos\Windows UTF-8'.

- Kết quả hiển thị trên trình duyệt web Internet Explorer (IE)



- ✚ **Lưu ý:** Khi soạn thảo nội dung một file HTML trên Notepad++
 - Lưu file dưới phần mở rộng (đuôi) là **.html** hoặc **.htm** trước. Hoặc chọn menu **Language → HTML**.
 - Trong quá trình soạn thảo code, sử dụng tổ hợp phím **Ctrl + Spacebar** để hiển thị các từ khóa tự động.
 - Lưu nội dung file trước khi Deploy trên trình duyệt web.
 - Deploy file HTML trên trình duyệt web:
 - o Trình duyệt IE: menu **Run → launch in IE**
 - o Trình duyệt Firefox: menu **Run → launch in Firefox**

3 Mô tả cấu trúc của một thẻ (tag) HTML:

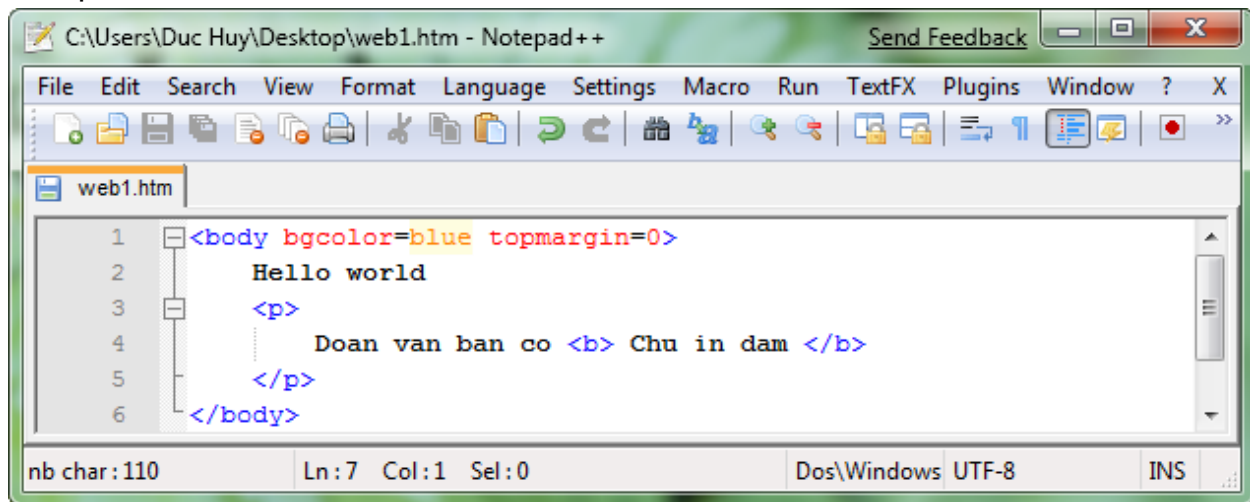
3.1 Cú pháp:

Cấu trúc: **<Tên_thẻ [tên_tt_1 = gt1] [tên_tt_2 = gt2]... >** Dữ liệu hiển thị **</Tên_thẻ>**

Mô tả: Thẻ mở. Thẻ đóng


- Trong đó:
 - o **tên_tt** : là tên thuộc tính của thẻ.
 - o **gt1**: là giá trị của thuộc tính tương ứng.
 - o Một thẻ, có thể có 1 hoặc nhiều thuộc tính hoặc không có thuộc tính nào.
 - o Tác dụng của thẻ chỉ ảnh hưởng đến Dữ liệu hiển thị nằm trong giữa thẻ đóng và thẻ mở của thẻ đó.
 - o Các thẻ HTML có thể lồng nhau được.

- Ví dụ:



3.2 Một số ký tự đặc biệt trong HTML:

Mã HTML	Mô tả
 	Ký tự khoảng trắng
<	<
>	>
&	&

 **Bài tập 01:** Viết trang web hiển thị chính xác dòng sau lên màn hình:

```
Function Converter(int &a, int &b) { /*<Begin convert>*/ int c; b = a; a = b; b = c; /*  
<finish convert> */ }
```

GVLT: Lâm Quang Vũ – lqv@fit.hcmuns.edu.vn - Lương Hán Cơ – lhco@fit.hcmuns.edu.vn

4 Định dạng trang web:

4.1 Thẻ bgcolor Thiết lập thuộc tính màu nền cho trang

```
<body bgcolor="#800000"></body>  
<body bgcolor="red"></body>
```

Chú ý: Giá trị của thuộc tính bgcolor có thể là tên của màu bằng tiếng anh (red, blue, green, ...) hoặc là tổ hợp số thập lục phân của 3 màu (đỏ, xanh lá, xanh dương) .

4.2 Thẻ background Thiết lập thuộc tính ảnh nền cho trang

```
<body background="images/logo.PNG"></body>
```

Giá trị của thuộc tính này đường dẫn đến một file hình ảnh. Chú ý đến khái niệm đường dẫn tuyệt đối, đường dẫn tương đối trong HTML.

4.3 Cá thẻ topmargin, leftmargin, rightmargin, bottommargin Thiết lập thuộc tính mép lề trên, trái, phải, dưới của trang

```
<body topmargin="0"></body>
```

Mặc định, giá trị của các thuộc tính này khác 0.

4.4 Thẻ <bgsound src="URL" loop="Number"> Đặt nhạc nền cho trang

- src : đường dẫn đến file nhạc
- loop= -1: lặp vô hạn

```
<head>  
<bgsound src="Graduation.mp3" loop="-1">  
</head>
```

 **Bài tập 02:** Hãy viết trang web có

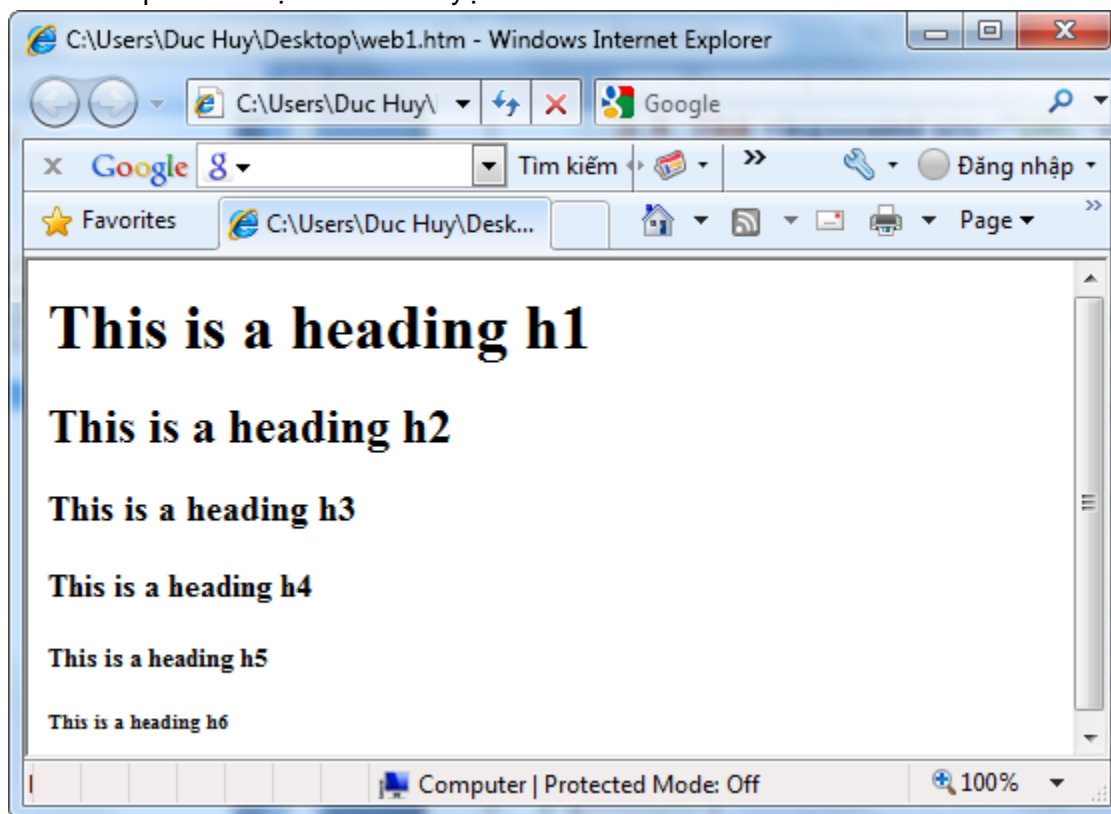
- Màu nền là màu có tổ hợp số thập lục phân là #FFFFCC,
- topmargin = 20
- Có nội dung là: Welcome to University of Science

5 Định dạng văn bản:

5.1 Định dạng tiêu đề cỡ 1 đến 6. Tiêu đề 1 là lớn nhất.

```
<h1>This is a heading h1</h1>  
<h2>This is a heading h2</h2>  
<h3>This is a heading h3</h3>  
<h4>This is a heading h4</h4>  
<h5>This is a heading h5</h5>  
<h6>This is a heading h6</h6>
```

Kết quả hiển thị trên trình duyệt IE



5.2 Thẻ `..... ` Định dạng chữ in đậm

```
<b>This is a bold text</b>
```

5.3 Thẻ `<i>..... </i>` Định dạng chữ in nghiêng

```
<i>This is an italic text</i>
```

5.4 Thẻ `<p>..... </p>` Định dạng 1 đoạn văn bản

```
<p>This is a paragraph</p>  
<p>This is another paragraph</p>
```

5.5 Thẻ `
` Xuống hàng

```
<p>This <br> is a para<br>graph with line breaks</p>
```


Chú ý: Thẻ này không có thẻ đóng

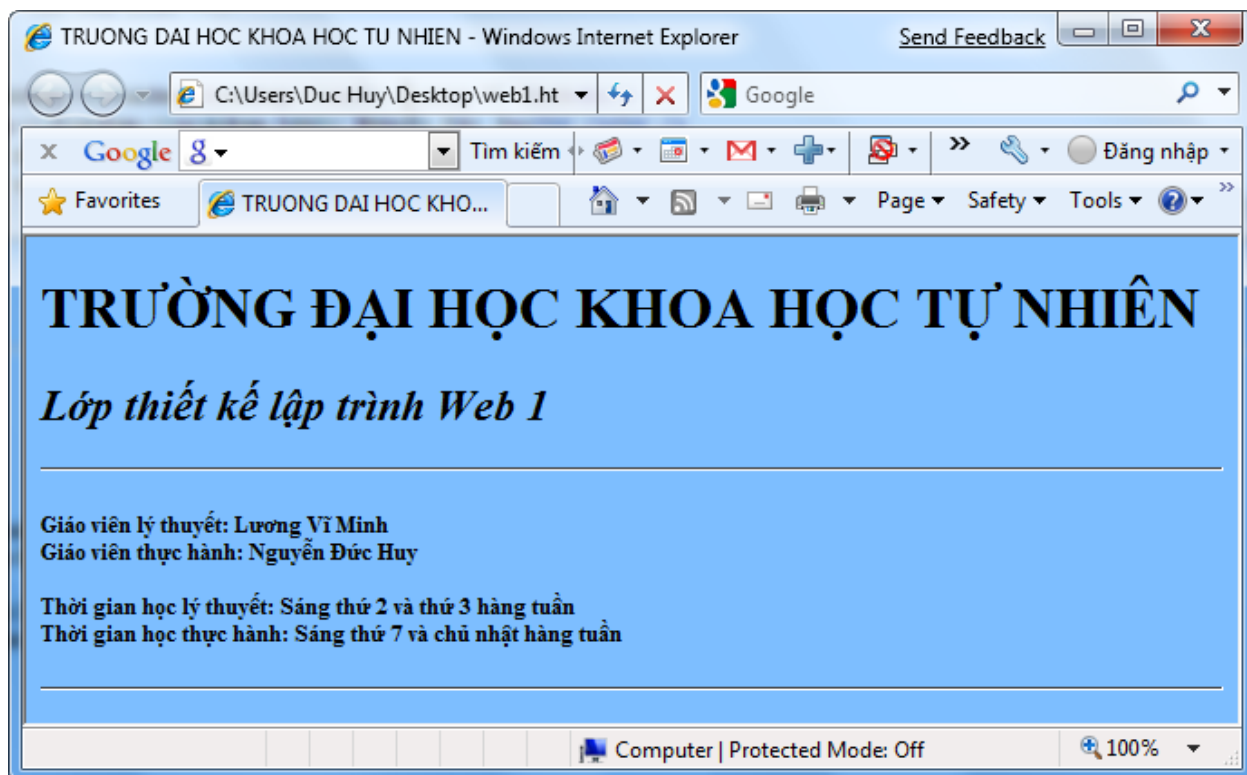
5.6 Thẻ `<hr>` Đường kẻ ngang

```
<p>This <hr> is a paragraph with a horizontal rule break</p>
```

5.7 Thẻ `<!-- -->` Ký hiệu ghi chú. Nội dung trong tag này sẽ không hiển thị lên trang web.

```
<!-- This is a comment -->
```

 **Bài tập 03:** Viết trang web có nội dung như hình sau:



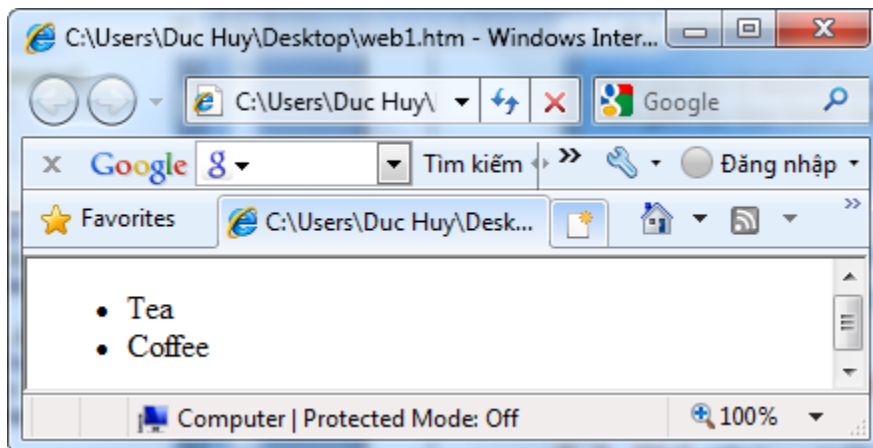
Thông số màu nền là: #7DBEFF

6 Định dạng danh sách (List):

6.1 Thẻ ` ... ` Định nghĩa các thành phần trong danh sách

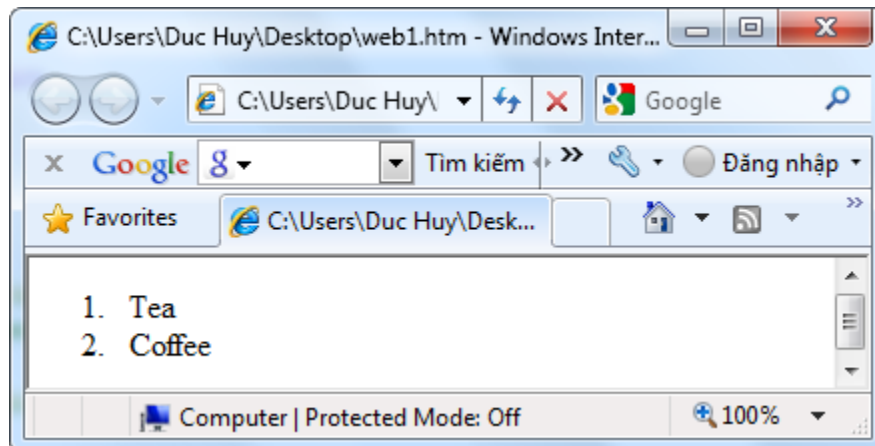
6.2 Thẻ ` ... ` Định nghĩa danh sách không có thứ tự

```
<ul>
  <li>Tea</li>
  <li>Coffee</li>
</ul>
```



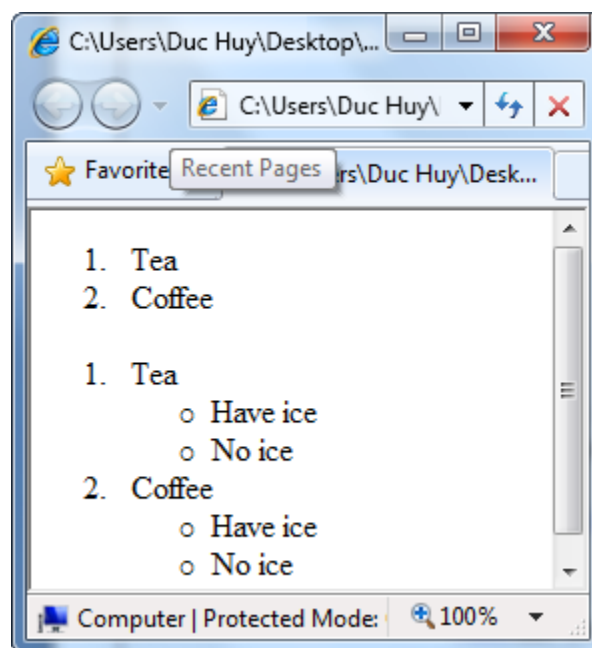
6.3 Thẻ ... Định nghĩa danh sách không có đánh số thứ tự

```
<ol>
  <li>Tea</li>
  <li>Coffee</li>
</ol>
```



Ví dụ tổng hợp:

```
<ol>
  <li>Tea</li>
  <ul>
    <li>Have ice</li>
    <li>No ice</li>
  </ul>
  <li>Coffee</li>
  <ul>
    <li>Have ice</li>
    <li>No ice</li>
  </ul>
</ol>
```



7 Định dạng bảng (table):

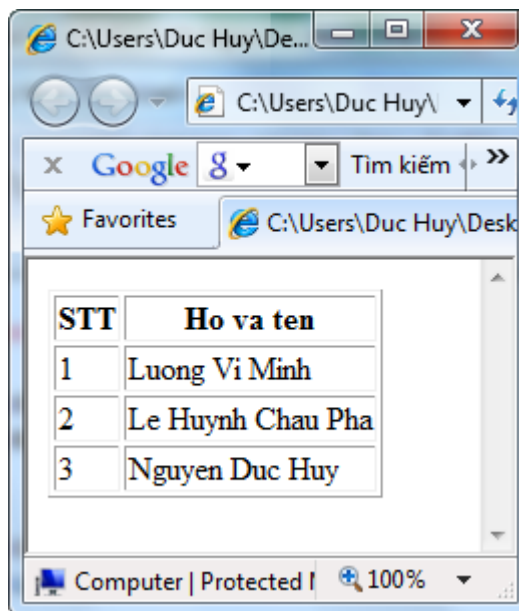
7.1 Thẻ <table>.....</table> Khởi tạo 1 bảng

7.2 Thẻ <tr>..... </tr> Tạo một dòng. Thẻ <tr> phải nằm trong thẻ <table>

7.3 Thẻ <th>..... </th> Tạo một ô tiêu đề. Thẻ <th> phải nằm trong thẻ <tr>

7.4 Thẻ <td>..... </td> Tạo một ô. Thẻ <td> phải nằm trong thẻ <tr>
Ví dụ:

```
<table border=1>
  <tr>
    <th>STT</th>
    <th>Ho va ten</th>
  </tr>
  <tr>
    <td>1</td>
    <td>Luong Vi Minh</td>
  </tr>
  <tr>
    <td>2</td>
    <td>Le Huynh Chau Pha</td>
  </tr>
  <tr>
    <td>3</td>
    <td>Nguyen Duc Huy</td>
  </tr>
</table>
```



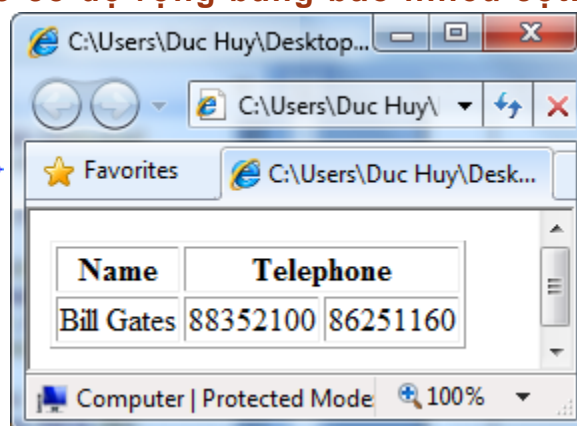
STT	Ho va ten
1	Luong Vi Minh
2	Le Huynh Chau Pha
3	Nguyen Duc Huy

7.5 Thuộc tính Border Thiết lập độ dày của đường kẻ khung.

Giá trị mặc định của thuộc tính border (khi không khai báo) là 0 là Bảng không có đường kẻ khung.

7.6 Thuộc tính Colspan Thiết lập ô có độ rộng bằng bao nhiêu cột.

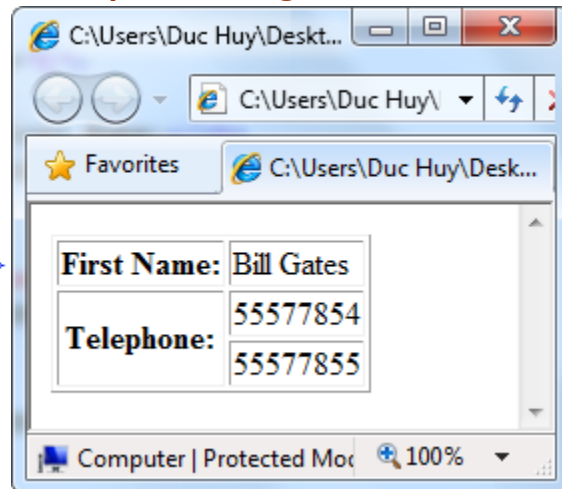
```
<table border="1">
  <tr>
    <th>Name</th>
    <th colspan="2">Telephone</th>
  </tr>
  <tr>
    <td>Bill Gates</td>
    <td>88352100</td>
    <td>86251160</td>
  </tr>
</table>
```



Name	Telephone	
Bill Gates	88352100	86251160

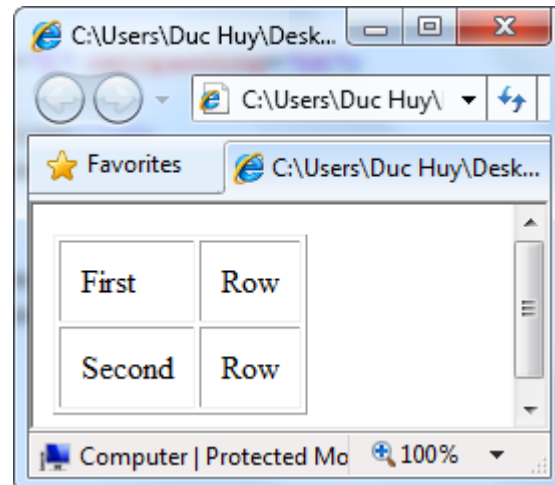
7.7 Thuộc tính Rowspan Thiết lập ô có độ cao bằng bao nhiêu dòng

```
<table border="1">
  <tr>
    <th>First Name:</th>
    <td>Bill Gates</td>
  </tr>
  <tr>
    <th rowspan="2">Telephone:</th>
    <td>55577854</td>
  </tr>
  <tr>
    <td>55577855</td>
  </tr>
</table>
```



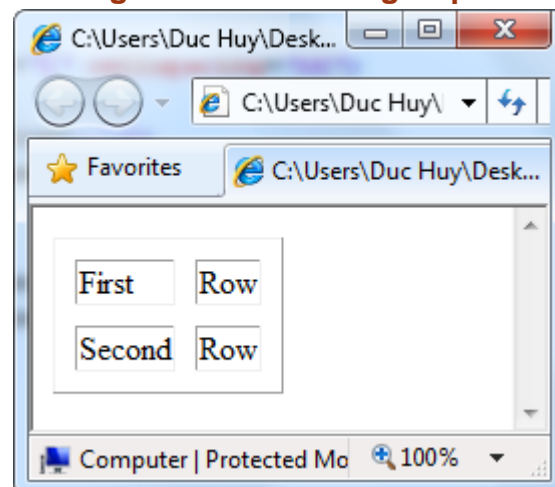
7.8 Thuộc tính Cellpadding Khoảng cách từ border đến văn bản trong 1 ô

```
<table border="1" cellpadding="10">
  <tr>
    <td>First</td>
    <td>Row</td>
  </tr>
  <tr>
    <td>Second</td>
    <td>Row</td>
  </tr>
</table>
```



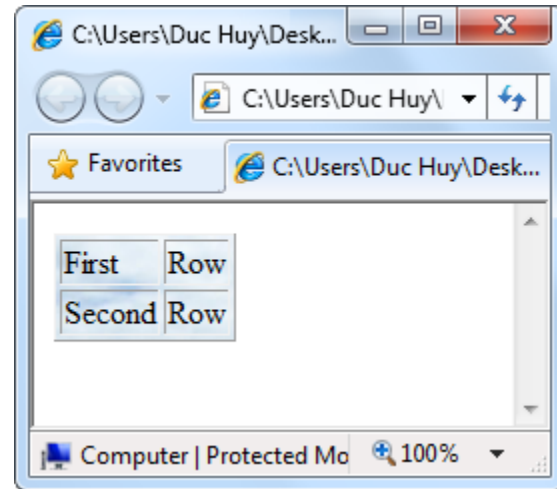
7.9 Thuộc tính Cellspacing Khoảng cách giữa các ô trong một bảng

```
<table border="1" cellspacing="10">
  <tr>
    <td>First</td>
    <td>Row</td>
  </tr>
  <tr>
    <td>Second</td>
    <td>Row</td>
  </tr>
</table>
```



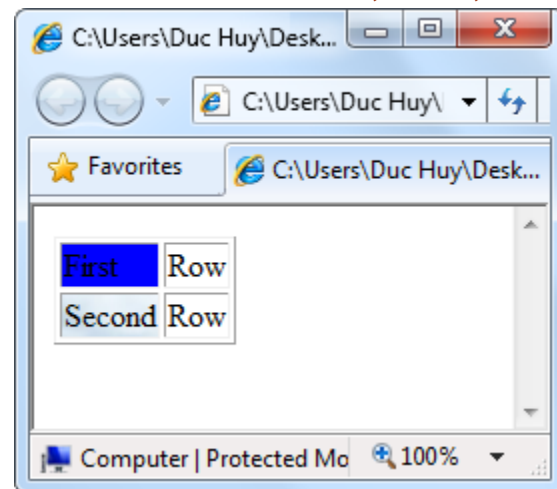
7.10 Thuộc tính Background Thiết lập ảnh nền cho thẻ <table>, <td>, <tr>

```
<table border="1" background="c194.jpg">
  <tr>
    <td>First</td>
    <td>Row</td>
  </tr>
  <tr>
    <td>Second</td>
    <td>Row</td>
  </tr>
</table>
```



7.11 Thuộc tính Bgcolor Thiết lập màu nền cho thẻ <table>, <td>, <tr>

```
<table border="1">
  <tr>
    <td bgcolor="blue">First</td>
    <td>Row</td>
  </tr>
  <tr>
    <td background="cat.jpg">
      Second
    </td>
    <td>Row</td>
  </tr>
</table>
```



8 Chèn hình ảnh (Image):

Thẻ không có thẻ đóng

Cú pháp:

Mô tả giá trị của các thuộc tính của thẻ

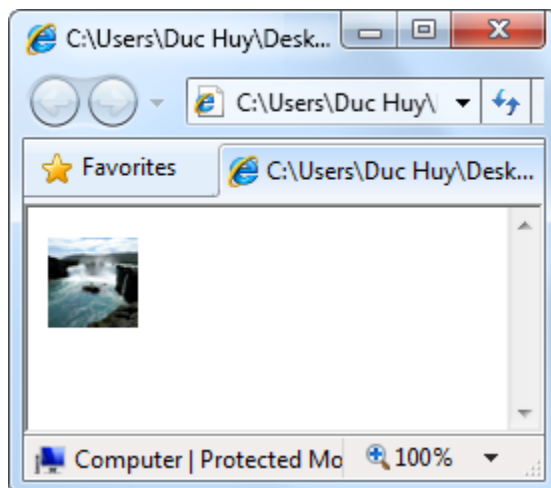
- **src**: đường dẫn đến file hình ảnh.
- **alt**: dòng chữ thay thế cho ảnh khi trình duyệt không thể hiện thị ảnh, ví dụ do sai đường dẫn
- **width**: Chiều dài của hình khi hiển thị.
- **height**: Chiều rộng của hình khi hiển thị.

Chú ý: Giá trị mặc định của 2 thuộc tính width, height là kích thước thực sự của file hình ảnh.

Ví dụ:

```
<body>

</body>
```



9 Liên kết trang web (Hyperlink):

Thẻ `<a>.... `

Cú pháp:

```
<a href="url" [target="values"] [name="values"]> Text to be displayed </a>
```

Mô tả giá trị của các thuộc tính:

- **href**: Đường dẫn đến địa chỉ cần liên kết tới.
 - o Nếu đây là liên kết đến địa chỉ email thì giá trị của thuộc tính href có dạng sau: href = "mailto:youremail@yahoo.com"
 - o Nếu đây là liên kết bên trong cùng một trang web (được định nghĩa bởi thuộc tính name của thẻ <a>) thì giá trị của href có dạng sau: href="#tên_name" (xem ví dụ ở dưới)
- **target**: Chỉ định liên kết được mở ra tại đâu. Thuộc tính target có 2 giá trị:
 - o _blank: liên kết được mở ra trong một cửa sổ mới.
 - o _self : liên kết được mở ra ngay tại trang hiện hành.
 - o Giá trị mặc định của thuộc tính target (nếu không định nghĩa) là _self.
- **name**: Định nghĩa vị trí liên kết tới trong cùng một trang web.

Ví dụ: Liên kết đến một trang web bất kỳ

```
<a href="http://www.w3schools.com/">Visit W3Schools!</a>
```

Ví dụ: Liên kết đến địa chỉ email:

```
<a href="mailto:ttbhanh@fit.hcmuns.edu.vn">Mail to TTBhanh</a>
```

Ví dụ: Liên kết mở ra một cửa sổ mới

```
<a href="www.fit.hcmuns.edu.vn" target="blank">Go to HCMUNS homepage</a>
```

Ví dụ: Liên kết nội trong cùng một trang web.

```
<a href="#tips">Jump to the Useful Tips Section</a>
```

```
.....  
.....  
.....  
.....
```

```
<a name="tips">Useful Tips Section</a>
```

10 Bài tập

10.1 Bài tập cá nhân

Làm tất cả các bài tập 01, 02, 03 và các bài tập sau:

✚ **Bài tập 04:** Sử dụng Notepad++ để thiết kế trang web cá nhân, trình bày các thông tin sau:

- Họ và tên
- Mã số sinh viên
- Hình cá nhân
- Địa chỉ liên lạc
- Điện thoại
- Email
- Trang web trường đang học.
- Thời khóa biểu học tập

✚ **Bài tập 05:** Sử dụng Notepad++ để thiết kế trang web Tổng hợp, có các đường link tới các bài tập 01, 02, 03, 04.

10.2 Bài tập nhóm

Mỗi nhóm sẽ tạo một trang thông tin nhóm có các tên các thành viên trong nhóm. Click vào tên của mỗi thành viên sẽ link tới trang thông tin cá nhân của thành viên đó. Toàn bộ Website phải được upload lên host của nhóm.

✚ **Chú ý:** Các bài làm phải có màu sắc hài hòa và hình ảnh phong phú. Các bài không có giao diện sẽ coi như không làm.